

NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua năm 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 với sự có mặt của cổ đông, đại diện cho cổ phần sở hữu và được ủy quyền bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có danh sách đính kèm)

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2016 và phương hướng năm 2017 (như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 2: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng giám đốc (như trong tài liệu kèm theo).

Cụ thể như sau :

Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 :

Tổng doanh thu : 237,304,133,206 đồng

Tổng lợi nhuận: 28,572,836,774 đồng

Phương hướng hoạt động SXKD năm 2017 :

Doanh thu : 240 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận: 24 tỷ đồng

Cổ tức: 20%

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 3: Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán (như trong tài liệu kèm theo)

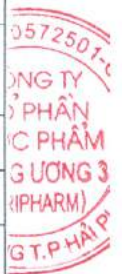
Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 4: Đại hội đã nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế 31/12/2016	28.572.836.774
2	Thuế phải nộp :	6.055.877.141



	<i>Trong đó :</i>	
	- Thuế TNDN hiện hành	5.712.295.516
	- Thuế TNDN phải nộp của khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	343.581.625
3	Lợi nhuận sau thuế (1 - 2)	22.516.959.633
4	Phân phối lợi nhuận 2016	17.202.713.541
4.1	- Trích quỹ Đầu t phát triển (5% lợi nhuận để phân phối)	1.125.847.982
4.2	- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (7% lợi nhuận để phân phối)	1.576.187.174
4.3	- Thù lao HĐQT (3% lợi nhuận để phân phối)	675.508.789
4.4	- Thù lao BKS (1% lợi nhuận để phân phối)	225.169.596
4.5	- Chi trả cổ tức (20%/năm)	13.600.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (3 - 4)	5.314.246.092
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại	6.714.905.227
7	Tổng lợi nhuận còn lại (5 + 6)	12.029.151.319



Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 5: Đại hội đã nhất trí thông qua kế hoạch thù lao HĐQT và BKS 2017, cụ thể như sau :

+ Thù lao Hội đồng quản trị năm 2017 : bằng 3% lợi nhuận sau thuế năm 2017.

+ Thù lao Ban kiểm soát năm 2017 : bằng 1% lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 6: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (như trong tài liệu kèm theo).

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 7: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các công ty sau kiểm toán cho năm tài chính 2017 :

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – VAE

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – TP.Hà Nội

+ Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân – Quận Hai Bà Trưng – TP.Hà Nội

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 8 : Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2016 (Như trong tài liệu kèm theo).

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 9: Đại hội nhất trí thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị . Cụ thể như sau:

1. Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ từ năm 2014 – 2019 với số lượng bầu bổ sung thay thế là 01 thành viên.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Căn cứ kết quả bầu cử, Đại hội thống nhất thông qua việc bầu ông Làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 10: Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và bảng đối chiếu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Như trong tài liệu kèm theo)

Đại hội thông qua với số biểu quyết đồng ý cp, chiếm% số cổ phần hiện diện

Điều 11 : Đại hội đã biểu quyết % tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3.

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2017. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, các cổ đông và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Xuân Hương

Hải Phòng, ngày 04 tháng 04 năm 2017

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 xin trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thời gian và địa điểm:

Thời gian: 8 giờ thứ năm, ngày 27/04/2017

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Số 28, Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng.

Nội dung Đại hội:

- + Báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2016 và phương hướng năm 2017
- + Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017 của Tổng giám đốc
- + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty
- + Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán
- + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
- + Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2017
- + Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- + Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017
- + Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- + Tờ trình sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và nội dung sửa đổi bổ sung cụ thể
- + Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu Đại hội trên Website <http://duocphamtw3.com> tại thư mục "Quan hệ cổ đông" từ ngày 10/04/2017 và các tài liệu sẽ được phát tại Đại hội.

Đề nghị Quý vị cổ đông khi đến tham dự Đại hội mang theo thư mời, bản gốc CMTND/Hộ chiếu hoặc giấy ủy quyền theo mẫu đính kèm. Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội (theo mẫu) thông qua các hình thức là thư, fax hoặc thư điện tử theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Số 28 Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng

Số điện thoại : 031.3842576

Fax: 031.3823125

Thời gian đăng ký: Trước 16 giờ 30' ngày 24 tháng 04 năm 2017

Rất mong sự hiện diện của Quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp!



CHỦ TỊCH HĐQT

DS: Bùi Xuân Hương

Ghi chú:

- Mọi ý kiến đóng góp, kiến nghị đề nghị Quý cổ đông gửi bằng văn bản cho Ban tổ chức trước 11h ngày 22/04/2017
- Mọi chi phí đi lại, ăn ở của Quý vị Cổ đông đến tham dự Đại hội do cổ đông tự trang trải.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Thời gian tổ chức: 8 giờ thứ năm, ngày 27 tháng 04 năm 2017

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Nhà máy Nam Sơn - số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	7h30 – 8h	- Đón tiếp đại biểu, khách mời, cổ đông - Đăng ký tham dự, kiểm tra tư cách cổ đông - Phát tài liệu Đại hội cho cổ đông - Hướng dẫn cổ đông và đại biểu vào vị trí chỗ ngồi	BTC Đại hội
2	8h – 8h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	BTC Đại hội
3	8h10 – 8h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h15 – 8h30	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu + Danh sách Đoàn chủ tịch + Danh sách Ban Thư ký + Danh sách Ban kiểm phiếu - Xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và danh sách Ban kiểm phiếu	BTC Đại hội
5	8h30 – 8h40	- Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội	Đoàn Chủ tịch
6	8h40 – 9h20	- Báo cáo tổng kết của HĐQT năm 2016 và phương hướng năm 2017 - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017 của Tổng giám đốc - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Tờ trình thủ lao cho HĐQT, BKS năm 2017 - Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty - Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	Đoàn Chủ tịch
7	9h20 – 9h30	- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty	Ban kiểm soát
8	9h30 – 9h50	- Tờ trình ĐHCĐ chấp thuận thành viên HĐQT thay thế - Bầu thành viên HĐQT thay thế - Thành viên HĐQT mới được bầu ra mắt đại hội	Đoàn Chủ tịch
9	9h50 – 10h30	- Thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động	Đoàn Chủ tịch
10	10h30 – 10h45	- Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
11	10h45 – 11h	- Phát biểu bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2016

(Ban hành kèm theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	Tài sản ngắn hạn	80,264,738,447	101,561,198,601
	Tiền và các khoản tương đương tiền	8,466,036,196	17,809,665,992
	Các khoản phải thu	14,575,462,590	28,203,167,557
	Hàng tồn kho	54,739,259,213	52,776,995,413
	Tài sản ngắn hạn khác	2,483,980,448	2,771,369,639
II	Tài sản dài hạn	97,333,386,191	92,992,122,398
	Tài sản cố định	95,202,852,655	91,647,690,282
	-Tài sản cố định hữu hình	92,145,252,655	87,233,284,582
	-Tài sản cố định vô hình	3,057,600,000	4,414,405,700
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,325,500,000	742,684,533
	Tài sản dài hạn khác	805,033,536	601,747,583
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	177,598,124,638	194,553,320,999
IV	Nợ phải trả	74,897,783,372	64,121,266,240
	Nợ ngắn hạn	59,038,982,372	54,662,465,240
	Nợ dài hạn	15,858,801,000	9,458,801,000
V	Vốn chủ sở hữu	102,700,341,266	130,432,054,759
	Vốn chủ sở hữu	102,700,341,266	130,432,054,759
	-Vốn góp của chủ sở hữu	52,500,000,000	68,000,000,000
	-Thặng dư vốn cổ phần	25,924,627,500	25,823,527,500
	-Các quỹ	6,565,686,881	7,376,662,399
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17,710,026,885	29,231,864,860
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	177,598,124,638	194,553,320,999

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	212,247,225,811	237,304,133,206
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	149,279,266	993,063,417
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	212,097,946,545	236,311,069,789
4	Giá vốn hàng bán	112,995,876,740	117,708,601,277
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99,102,069,805	118,602,468,512
6	Doanh thu hoạt động tài chính	74,268,173	88,457,734
7	Chi phí tài chính	4,017,181,655	2,779,880,723
8	Chi phí bán hàng	47,405,551,606	58,889,354,821
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,626,341,003	30,078,024,223
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,127,263,714	26,943,666,479
11	Thu nhập khác	2,054,257,933	3,256,058,708
12	Chi phí khác	253,610,684	1,626,888,413

13	Lợi nhuận khác	1,800,647,249	1,629,170,295
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,927,910,963	28,572,836,774
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,708,400,601	6,055,877,141
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,219,510,362	22,516,959,633
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,934	3,244
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

III/ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1.36	1.86	
	+Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0.43	0.89	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+Hệ số nợ / Tổng tài sản	42.17%	32.96%	
	+Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	72.93%	49.16%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	2.30	4.30	
	+Vòng quay tài sản (DT thuần/Tổng tài sản)	1.12	1.14	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7.65%	9.53%	
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15.79%	17.26%	
	+Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản	9.85%	12.10%	
	+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9.02%	11.40%	

IV/ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành | 15,500,000,000 đồng |
| 2. Tình hình sử dụng: | |
| 2.1 Đầu tư mua bất động sản làm trụ sở Chi nhánh tại Hà Nội | 10,000,000,000 đồng |
| 2.2 Đầu tư mua máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất | 2,500,000,000 đồng |
| 2.3 Bổ sung vốn lưu động | 3,000,000,000 đồng |
| 2.4 Tiền độ giải ngân : Từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2016 | 15,500,000,000 đồng |

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2017



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Bùi Xuân Hương



Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

Kính thưa : Đoàn chủ tịch, Thưa Toàn Thể Quý Cổ Đông !

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương 3.

Căn cứ quy chế và hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, thẩm định các mặt hoạt động của Công ty năm 2016, công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016 như sau :

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 :

Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam, chế độ kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo đúng quy định của pháp luật.

Xem xét việc thực hiện công bố các báo cáo tài chính theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm, báo cáo quản trị được công bố kịp thời, đầy đủ trên websise của Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và các nhà đầu tư.

II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra được thể hiện qua một số chỉ tiêu sau :



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	TỶ LỆ TH SO VỚI KH 2016 (%)	TỶ LỆ TH 2016 SO VỚI 2015(%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	Tỷ	220	236,311	107,41	111,41
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	20	28,573	142,86	136,53
3	Tổng quỹ lương	Tỷ	26,844	24,689	91,97	102,48
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		3.244		110,56
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	18			

2. Về thực hiện một số nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016

a) Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và trả cổ tức cho cổ đông :

- Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

b) Lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

- HĐQT thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c) Các nghị quyết, quyết định quan trọng trong năm 2016 của Hội đồng quản trị :

- Nghị quyết số 829B ngày 12/7/2016 HĐQT thông qua việc uỷ quyền cho Tổng giám đốc đưa tài sản Công ty thế chấp để vay vốn ngân hàng đồng thời ký các hợp đồng liên quan đến việc vay vốn khác.

- Ngày 03/08/2016 Hội đồng quản trị ra 2 nghị quyết số 902B về quy chế tiền lương, hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3 đã được thông qua và thực hiện từ 01/05/2016 và Nghị quyết 902C thông qua báo cáo của Chủ tịch HĐQT về việc Công ty đã trang bị các trang thiết bị như máy đóng ống thuốc nước, máy dán nhãn thuốc nước và 1 xe ô tô tải để chở hàng. Toàn bộ kinh phí cho các trang thiết bị này là 2.040.049.870đ (Chưa bao gồm thuế GTGT). Cũng trong nghị quyết này HĐQT nhất trí việc chuyển đổi lô đất tại Đà Nẵng thành tên chủ sở hữu là Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

- Nghị quyết số 1232A ngày 22/12/2016 Hội đồng quản trị thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017, cụ thể :

Tổng doanh thu : 240 tỷ đồng.

Lợi nhuận kế toán trước thuế : 24 tỷ đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức : 20%.

9200
CÔ
CÔ
ĐƯỢC
RÚNG
(FORI
BANK

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 :

- Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam (VAE) là đơn vị đã được ủy ban CKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

- Ban kiểm soát Công ty nhất trí các số liệu, chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cũng như các đánh giá của công ty và Tổ chức Kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2016 Công ty đã đạt được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016	TĂNG (GIẢM) SO VỚI 2015(%)
Tổng tài sản	Tỷ	177,598	194,553	109,5
Nợ phải trả	Tỷ	74,898	64,121	85,6
Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ	102,700	130,432	127,0

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 là 130,432 tỷ đồng bao gồm :

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	THỰC HIỆN SO VỚI NĂM 2015
Vốn góp cổ phần	Tỷ	52,50	68,00	129,52%
Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ	25,925	25,823	99,60%
Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ	6,565	7,377	112,35%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ	17,710	29,232	165,00%

Căn cứ vào các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo có lợi nhuận. Tính đến thời điểm 31/12/2016 các chỉ số tài chính của

Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

IV. Nhận xét về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2016 HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội cổ đông.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

- Các quyết định thuộc phạm vi quyền hạn điều hành của Ban Tổng giám đốc đều chính xác, kịp thời, phù hợp với sự biến động của thị trường và có những ứng xử linh hoạt nhằm đạt được kết quả tốt.

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, hiệu quả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và của Cổ đông công ty. Kết quả cho thấy Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của HĐQT, Ban điều hành công ty trình Đại hội.

V. Kết luận

- Năm 2016 tình hình SXKD của Công ty gặp không ít khó khăn xong Hội Đồng quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc điều hành đã luôn cố gắng thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình nhằm đưa Công ty ổn định và phát triển bền vững.

- Các chỉ tiêu trọng yếu như Doanh thu, lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra đã hoàn thành vượt mức so với kế hoạch.

- Lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, vừa đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động đồng thời hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Quá trình kiểm soát trong năm 2016 cho đến thời điểm thẩm định báo cáo Ban kiểm soát không phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của HĐQT và Ban điều hành; Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 kính trình Đại hội



Kính chúc Công ty ngày càng phát triển ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



CN. Trương Thị Nguyệt Hoa

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD Công ty
- Cổ đông.
- Lưu BKS, VT.



TỜ TRÌNH

“V/v: bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019 của Công ty, theo kết quả bầu cử và phê chuẩn hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 gồm các ông/bà sau:

- Ông Bùi Xuân Hương – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Cường – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Duy Anh – Thành viên HĐQT

Ngày 22/02/2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 nhận được đơn từ nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị Hoàng Duy Anh. Theo quy định của Điều lệ Công ty vai trò Thành viên Hội đồng quản trị chấm dứt khi Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm gửi tới Hội đồng quản trị. Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ yêu cầu về quản trị đối với Công ty niêm yết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng bầu bổ sung: 01 người
- Tiêu chuẩn: theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật
- Danh sách ứng cử viên do Hội đồng quản trị đề cử gồm có 01 người là ông Nguyễn Đình Khái (lý lịch kèm theo)

Chiều theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định: Thông qua danh sách ứng cử viên và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Trân trọng kính trình!



CHỦ TỊCH HĐQT
DS: Bùi Xuân Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 ---o0o---

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. **Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH KHAI**
2. **Giới tính: Nam**
3. Ngày sinh : 05/12/1975
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. Số CMND: 027075000030 Ngày cấp: 11/01/2016
 Nơi cấp: CT CCS DDKQL Cư trú và DLQG về dân cư
6. Địa chỉ thường trú: Phòng 1112, Ngõ 1A, Tổ 20, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
7. Số điện thoại liên lạc: 0913.583.978
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân .
 Tốt nghiệp : Năm 2014 Chuyên ngành : Quản trị Kinh Doanh
10. Quá trình công tác (nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1/11/1999 đến 31/5/2005	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm TW3, tại Hà Nội	- Nhân viên phòng kinh doanh
1/6/2006 đến 31/12/2008	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm TW3, tại Hà Nội	- Phó giám đốc Chi nhánh
1/1/2009 đến nay	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm TW3, tại Hà Nội	- Giám đốc Chi nhánh

11. Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3 tại Hà Nội
 12. Số lượng cổ phần được ủy quyền hoặc nắm giữ : 372.096 cp, chiếm 5.472% vốn điều lệ
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 22 Tháng 3 năm 2017

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Bùi Xuân Hương

Người khai
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Khai

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Số: 2.90./HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 04 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

"V/v: xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

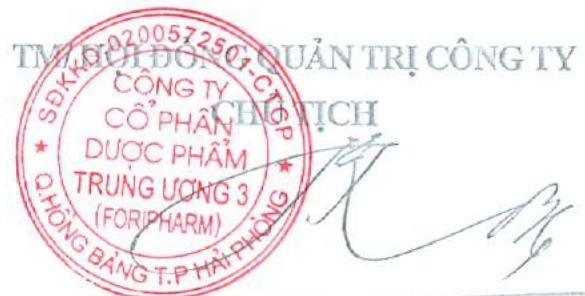
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và căn cứ tình hình cụ thể của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội!



DS. Bùi Xuân Hưởng

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016

I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 nhiệm kỳ 2009 - 2014 được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2009 bầu 05 thành viên, Hội đồng quản trị đã họp và bầu Chủ tịch, bổ nhiệm Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cụ thể như sau :

1	Ông Bùi Xuân Hường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng
3	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
4	Ông Đinh Văn Cường	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Duy Anh	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị có 02 thành viên là cán bộ quản lý trong bộ máy điều hành Công ty, có 03 thành viên không tham gia điều hành .

Tháng 2/2017, ông Hoàng Duy Anh, vì lý do cá nhân có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị công ty. Hội đồng quản trị công ty đã họp, nhất trí để ông Hoàng Duy Anh từ nhiệm từ tháng 2/2017, bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Khái tham gia HĐQT và kính trình ĐHCĐ thường niên 2017 phê chuẩn .

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. HĐQT đã hoạt động đúng quy định của Pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đem lại tăng trưởng và hiệu quả cho công ty. HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện tốt chức năng giám sát chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ. Các Nghị quyết, chủ trương của HĐQT luôn sát thực tế, kịp thời và phù hợp với điều kiện tình hình của Công ty

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển sản phẩm mang thương hiệu Dược phẩm TW3, tạo sự khác biệt về chất lượng của sản phẩm.
- Tập trung xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực của công ty .
- Tái cấu trúc bộ máy theo hướng linh hoạt, thay đổi chiến lược tiếp thị và bán hàng theo hướng bền vững hơn. Chăm sóc tốt khách hàng chiến lược, giữ vững thị trường.
- Thực hiện tiết kiệm tối ưu trong sản xuất kinh doanh.

- Hệ thống quản trị công khai minh bạch và được thực hiện nghiêm túc. Quản trị tài chính theo các chuẩn mực kế toán.
- Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng. vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cho các nhà đầu tư. Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt.
- Từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ kế cận cho hiện tại và tương lai để đáp ứng với sự phát triển của Công ty.

PHẦN II ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

Trước tiến trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu hơn, cơ hội và thách thức luôn song hành. Do vậy, thời gian tới Công ty phải có hướng chuyên đổi mạnh mẽ và nỗ lực cố gắng thật nhiều hơn nữa về sản xuất kinh doanh và phương thức quản trị.

Mục tiêu, nhiệm vụ là :

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 phê chuẩn.
- Tiếp tục cơ cấu bộ máy bán hàng của công ty theo hướng phát triển, tự chủ ngày càng cao, từng bước chuyển đổi các chi nhánh của công ty sang mô hình công ty cổ phần trong đó công ty mẹ giữ 51% vốn điều lệ.
- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, áp dụng những công cụ hiện đại và những thông lệ tốt để hoàn thiện công tác quản trị công ty.

PHẦN III : KẾT LUẬN

Năm 2016 Hội đồng quản trị công ty đã triệt để thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình trên cơ sở Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT trung thực, miễn cán và không mưu cầu lợi ích riêng. Tinh thần hợp tác, cộng đồng trách nhiệm và tranh luận thẳng thắn trong HĐQT, Giữa HĐQT với Ban Tổng giám đốc và BKS được thực hiện tốt. Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, Nghị quyết, kế hoạch đúng đắn, quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc, giúp cho hoạt động điều hành đạt hiệu quả cao.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra, quy mô Công ty ngày càng lớn mạnh, quyền lợi nhà đầu tư được đảm bảo.

Trân trọng cảm ơn!



Bùi Xuân Hương

TỜ TRÌNH

"V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam.
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho Công ty đại chúng.
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán – kiểm toán Việt Nam.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Nhằm lựa chọn Công ty kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật trong năm tài chính 2017:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, số 165, đường Cầu Giấy, Hà Nội

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trong trường hợp Hội đồng quản trị không đàm phán được với các đơn vị nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình!



CHỦ TỊCH HĐQT
DS: *Bùi Xuân Hương*

TỜ TRÌNH

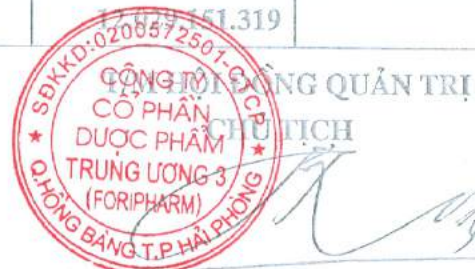
Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dược phẩm TW3

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty đã kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2016 với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế 31/12/2016	28.572.836.774	
2	Thuế phải nộp :	6.055.877.141	
	Trong đó :		
	- Thuế TNDN hiện hành	5.712.295.516	
	- Thuế TNDN phải nộp của khoản chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	343.581.625	
3	Lợi nhuận sau thuế (1 - 2)	22.516.959.633	
4	Phân phối lợi nhuận 2016	17.202.713.541	
4.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển (5% lợi nhuận để phân phối)	1.125.847.982	
4.2	- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (7% lợi nhuận để phân phối)	1.576.187.174	
4.3	- Thù lao HĐQT (3% lợi nhuận để phân phối)	675.508.789	
4.4	- Thù lao-BKS (1% lợi nhuận để phân phối)	225.169.596	
4.5	- Chi trả cổ tức (20%/năm)	13.600.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (3 - 4)	5.314.246.092	
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại	6.714.905.227	
7	Tổng lợi nhuận còn lại (5 + 6)	12.029.151.319	



DS. Bùi Xuân Hưởng

Số 292/HDQT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty)

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 và Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty như sau :

- Về bố cục : Điều lệ cũ gồm 21 chương 52 điều . Điều lệ mới gồm 22 chương 56 điều .
- Về nội dung : Sửa đổi theo Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 121/2012/TT-BTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 như tài liệu kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.



Bùi Xuân Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

---o0o---
Số: *295*/HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---
Hà Phòng, ngày 04 tháng 04 năm 2017

NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Các căn cứ xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2017:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2015
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2007
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về việc quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2016

NỘI DUNG SỬA ĐỔI

Stt	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Thuyết minh lý do sửa đổi
	Điều 1: Giải thích thuật ngữ <i>Điểm e Khoản 1</i>	Người có liên quan là các nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được ...anh rể, em rể, chị dâu, em dâu	Theo Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
1	<i>Bổ sung thêm 04 điểm của Khoản 1</i>		<p>"Công ty con" của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 là công ty: (i) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó; (ii) Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty đó; (iii) Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.</p> <p>"Đơn vị phụ thuộc của Công ty" là các đơn vị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh.</p> <p>"Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty" là cổ phần</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty (căn cứ Điều 189 Luật doanh nghiệp 2014 về công ty mẹ, công ty con)</p> <p>Bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt, đồng hiện tại của Công ty. (căn cứ Điều 45 của Luật Doanh nghiệp)</p> <p>Bổ sung vì liên</p>

			hoặc phần vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của Công ty khác.	quan tới mô hình hoạt động Công ty mẹ, Công ty con.
			"Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;	Bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật. (căn cứ theo Khoản 18 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp)
	Bổ sung thêm 01 Khoản		Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.	Bổ sung thêm cho chặt chẽ
2	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Vốn điều lệ, cổ phần Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật	Căn cứ theo Khoản 5 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp
		Khoản 2		
3	Điều 8: chuyển nhượng cổ phần	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	Chào bán và chuyển nhượng cổ phần 1. Chào bán cổ phần: 1.1 Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các cách thức sau: (i) chào bán cho cổ đông hiện hữu; (ii) chào bán ra công chúng và (iii) chào bán cổ phần riêng lẻ. 1.2 Việc bán và chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật 2. Chuyển nhượng cổ phần 2.1 Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2.2 Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. 2.3 Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. 2.4 Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. 2.5 Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ	Căn cứ theo Điều 122 và Điều 126 của Luật Doanh nghiệp 2014

			phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty. 2.6 Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại. 2.7 Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	
4	Điều 11 : Quyền của cổ đông <i>Điểm b Khoản 3</i>	Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập DHCD theo các quy định tại điều 79 và điều 97 Luật doanh nghiệp.	Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập DHCD theo các quy định tại điều 111 và điều 136 Luật doanh nghiệp.	
	<i>Bổ sung thêm 01 Điểm của Khoản 3</i>		Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;	<i>Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
5	Điều 13 : Đại hội đồng cổ đông <i>Điểm c khoản 4</i> Khoản 6 điều 97 Luật doanh nghiệp Khoản 6 điều 136 Luật doanh nghiệp	<i>Khoản 6 điều 136 Luật doanh nghiệp</i>
	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông <i>Bổ sung Khoản 1</i>		Báo cáo của Tổng giám đốc.	
6	<i>Điểm a khoản 2</i>	<i>Thông qua báo cáo tài chính năm</i>		<i>Đã có ở khoản 1</i>
	<i>Điểm m Khoản 2</i>	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	<i>Căn cứ Điều d Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014</i>
7	Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông <i>Điểm a Khoản 2</i>	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	Chuẩn bị danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông phải có đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	<i>Căn cứ theo Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
	<i>Khoản 3</i>	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<i>Căn cứ theo Điều 139 của Luật Doanh nghiệp</i>

		<p>dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hộp thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>phải được gửi <i>chậm nhất mười (10) ngày</i> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, mẫu chỉ định đại diện ủy quyền dự họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Khoản 1</i></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <i>ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết</i></p>	<p><i>Căn cứ Khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp</i></p>
8	<p><i>Khoản 2</i></p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho <i>ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</i>.</p> <p>Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp</i></p>

	<i>Bổ sung 01 khoản</i>		Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	<i>Căn cứ Khoản 4 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
9	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông <i>Khoản 4</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	<i>Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
	<i>Khoản 7</i>	Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự	Chủ tọa của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.	<i>Căn cứ Khoản 4 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
	<i>Bổ sung 02 Khoản</i>		Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.	<i>Căn cứ Khoản 9 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
			Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp	<i>Căn cứ Khoản 8 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>

10	Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p> <p>Thông qua nghị quyết Đại hội</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại;</p> <p>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội</p>	<p>Căn cứ Điều 143 về hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều 144 về Điều kiện để nghị quyết được thông qua của Luật Doanh nghiệp 2014</p>
----	--	--	--	--

			<p>đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;</p> <p>7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.</p>	
11	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Khoản 4</i></p>	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. <i>Gửi fax hoặc thư điện tử.</i> Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 4 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
	<p><i>Khoản 6</i></p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.</p>	<p><i>Căn cứ Khoản 6 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
	<p><i>Khoản 8</i></p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Theo khoản 4 điều 20 sửa đổi</i></p>
12	<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng</p>	<p><i>Căn cứ Điều 146 của Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

11/1/2014

		<p>đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
13	<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội</p>	<p>Yêu cầu hủy bỏ <i>ngợi quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ <i>ngợi quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của</p>	<p>Căn cứ Điều 147 về yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>

		<p>đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
14	<p>Điều 24 : Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</p> <p><i>Bổ sung 02 khoản</i></p>		<p>Tiêu chuẩn thành viên HĐQT</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp.</p>	
15	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền</p>	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông: chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Xây dựng phương án chào bán cổ phần từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của</p>	<p>Điều 149 của Luật Doanh nghiệp 2014</p>

10/10/2014

	<p>hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc) điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p>	<p>từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 tại các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối theo như quy định tại các Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>o. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>p. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội</p>
--	---	--

	<p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hai tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.</p>	<p>đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p>	
--	---	---	--

101
W
P
F
U
R
P

		Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.		
16	Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Khoản 2 Khoản 3</i>	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị; g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<i>Theo Khoản 3 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
	<i>Bổ sung 01 khoản</i>		Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	<i>Căn cứ theo Khoản 4 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
17	Điều 27 : Các cuộc họp của HĐQT <i>Bổ sung 02 khoản</i>		Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: • Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; • Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 11 Điều này; • Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; • Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang	<i>Căn cứ Khoản 10 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2014</i> <i>Căn cứ theo Khoản 9 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp</i>

			nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
18	Điều 30 : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành <i>Bổ sung các điểm trong Khoản 3</i>		Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;	<i>Căn cứ Điều 157 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
19	Điều 31: Thư ký Công ty	Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty; d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.	<i>Căn cứ theo Khoản 5 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp 2014</i>
20	Điều 33: Ban kiểm soát <i>Khoản 1</i>	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.	<i>Sửa đổi căn cứ Điều 165 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát của Luật Doanh nghiệp 2014</i>

37
3
1A
1N
1M
1H

	<p>lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát hoặc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>k. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của</p>
--	--	---

21	<p>Điều 35: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p><i>Khoản 4</i></p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc</p>	<p>Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4.1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>4.2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 4.1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>4.3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 4.1 và 4.2 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó</p>	<p><i>Căn cứ Điều 162 về Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận của Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
----	--	---	--	--

150
2
33
PH

		Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.		
22	Điều 44 : Báo cáo tài chính năm,sáu tháng và quý. <i>Bổ sung 01 khoản</i>		Trường hợp Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty; Công ty còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa Công ty mẹ và các Công ty con theo các quy định của pháp luật.	<i>Căn cứ theo Điều 191 của Luật Doanh nghiệp</i>
23	Điều 52: Ngày hiệu lực	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều và đã được bổ sung tăng số vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 68.000.000.000 đồng vào ngày 24 tháng 02 năm 2016 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 cho Hội đồng quản trị. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 nhất trí thông qua ngày 27/04/2017 tại Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này . 2. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Văn phòng Công ty. Trong trường hợp cần phải cung cấp cho các cơ quan quản lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật.	

CHƯƠNG MỚI
QUAN HỆ CỦA CÔNG TY
VỚI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON

Điều 37. Đơn vị phụ thuộc

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức, giải thể, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh; được tổ chức quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Điều lệ này và Quy chế của đơn vị do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó; trụ sở, được mở tài khoản, có con dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật có liên quan; có quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

3. Chi nhánh của Công ty được thành lập ở trong nước và ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của Công ty và theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Công ty con là Công ty cổ phần

1. Công ty con là Công ty cổ phần có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào Công ty mẹ.

2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, bên góp vốn chi phối theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, quy chế quản lý hoạt động công ty con và Điều lệ của công ty con đó.

3. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua người đại diện vốn góp của Công ty tại công ty con đó.

4. Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau tại các công ty con:

a. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp;

b. Yêu cầu người đại diện phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con;

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng theo quy định tại quy chế quản lý vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị ban hành trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo về việc sử dụng vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty;

d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình tại công ty con;

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con;

f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con;

g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Trách nhiệm của Công ty mẹ đối với Công ty con

1. Công ty định hướng chiến lược kinh doanh chung của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và Điều lệ của các Công ty con;

Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của Công ty;

• Hướng dẫn và phối hợp hoạt động kinh doanh giữa các Công ty con trong Công ty để tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng công ty đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc khó thực hiện hiệu quả; phối hợp với các công ty con trong việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ của nhau khi có nhu cầu;

• Thực hiện hoạt động nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong Công ty mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

• Thực hiện các quyền chi phối của Công ty đối với công ty con theo điều lệ của Công ty chi phối.

Điều 40. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy chế người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con.

2. Người đại diện phần vốn góp của Công ty mẹ tại công ty con được đề cử hoặc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty con.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT
ĐS: Bùi Xuân Hương

CTOP
MTC

Kính thưa: Chủ tịch đoàn
Quý vị đại biểu Quý cổ đông Công ty!

Ban Tổng Giám đốc công ty cổ phần dược phẩm TW3 kính trình ĐHCĐ và Quý cổ đông Công ty báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2016 Kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, lãi suất tiền tệ giảm so với năm 2015 có thể nói là thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên sự bùng nổ của các loại hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng tạo sức ép rất lớn đối với sản xuất kinh doanh của công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC NĂM 2016

Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty tập trung lãnh đạo CBNV tận dụng tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh các mặt hoạt động, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 theo nghị quyết ĐHCĐ.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh :

Đơn vị tính : triệu VNĐ

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ % TH/KH 2016	TỶ LỆ % TH.2016/2015
TỔNG DOANH THU	220.000	237.304	107,80	111,80
TỔNG LỢI NHUẬN KTTT	20.000	28.572	142,86	136,53

2. Các mặt công tác khác:

- Công ty đã tích cực chủ động trong công tác cung ứng vật tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện truyền thông do vậy doanh thu tăng, thương hiệu Công ty TW3 ngày càng được khách hàng và người tiêu dùng tin cậy, nhiều sản phẩm của công ty được người tiêu dùng đánh giá cao về tác dụng chữa bệnh và có giá thành phù hợp..

- Kiên định thực hiện chiến lược sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý gắn với thương hiệu TW3 và chiến lược ổn định, phát triển lâu dài của công ty đã tiếp tục tạo được niềm tin cho khách hàng.

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong sản xuất, việc chấp hành các quy chế trong bảo quản, tồn trữ và lưu thông.

- Công tác nghiên cứu phát triển, công tác kiểm tra, kiểm soát được tiến hành thường xuyên và luôn được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong chiến lược lâu dài của công ty.

- Công tác hạch toán quản trị, hạch toán kế toán thực hiện kịp thời và chính xác là cơ sở để điều hành sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

- Các bộ phận bán hàng của công ty năng động hơn và tích cực mở rộng thị trường, triển khai sản phẩm mới, phương thức bán hàng mới.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của nhà nước về chế độ hạch toán kế toán, đã tiến hành kiểm toán năm 2016 theo quy định của pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hạch toán sản xuất kinh doanh năm 2016 đã bảo toàn và bổ xung vốn công ty.

- Tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của luật lao động.
- Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong công ty được bảo đảm.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

Năm 2016 công ty còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục sau:

1. Công tác nghiên khoa học, nghiên cứu sản phẩm mới còn hạn chế.
2. Công tác Marketing sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 phê chuẩn cụ thể sau :

- Tổng Doanh thu : 240 tỷ VNĐ
- Tổng lợi nhuận KTTT : 24 tỷ VNĐ
- Cổ tức : 20% năm

2. Tiếp tục xây dựng thương hiệu công ty TW3 gắn liền với nhãn hiệu một số sản phẩm TW3 có chất lượng tốt, có uy tín trên thị trường ,đẩy mạnh công tác Marketing- tiêu thụ sản phẩm.

3 . Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Một số giải pháp cơ bản :

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, quảng bá thương hiệu TW3 , năm 2017 tiếp tục quảng cáo một số sản phẩm thuộc Đông dược trên phương tiện truyền thông, tạo động lực thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu công ty.
- Từng bước sắp xếp, chuyển đổi hoạt động của các Chi nhánh sang mô hình công ty cổ phần.
- Tổ chức marketing sản phẩm,thương hiệu, mở rộng hệ thống bán hàng.
- Tích cực tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho hệ thống điều trị
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực có chuyên môn kỹ thuật và năng lực quản lý phù hợp nhu cầu sản xuất kinh doanh, đáp ứng mục tiêu phát triển lâu dài của công ty.

Trân trọng cảm ơn Quý vị !

Hải phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2017



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Bùi Xuân Hương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

“V/v: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2017 : bằng 3% lợi nhuận sau thuế năm 2017.
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2017 : bằng 1% lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn !



DS Bùi Xuân Hương



FORIPHARM

CÔNG TY CỔ PHẦN

DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 3

(FORIPHARM)

HAI HUYỀN BANG T.P. HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3



THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:

PHIẾU

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2017